

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 98/2021/DS-ST

Ngày: 12-11-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên

2. Ông Võ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 và chị Đào Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Có mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1957 và anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: khu phố NP, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Anh H có mặt, bà T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành T và chị Đào Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 10-11-2020 bà T và anh H có mượn của anh, chị 95.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, có viết giấy nợ có chữ ký và chữ viết của anh H, bà T, trả góp hàng tháng 3.000.000 đồng nhưng tháng trả tháng không. Khi vay T không có thể chấp tài sản gì.

Anh, chị xác nhận bị đơn đã trả được 7.000.000 đồng nên còn nợ lại 88.000.000 đồng T gốc.

Anh T, chị H yêu cầu anh H bà T trả 88.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh H, bà T trình bày:

Ngày 10-11-2020 anh và bà T có vay của chị H, anh T 70.000.000 đồng cộng với 25.000.000 đồng T lãi là 95.000.000 đồng, hẹn mỗi tháng góp 3.000.000 đồng. Anh và bà T có viết giấy nợ xác nhận số T 95.000.000 đồng, đã góp được 7.000.000 đồng. Nhưng do tình hình dịch bệnh khó khăn nên khi đóng T góp cho chị H không có đều hánh tháng.

Anh H, bà T chỉ có nợ 63.000.000 đồng T gốc nhưng nay khó khăn không có khả năng trả nợ nên xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H. Buộc anh Nguyễn Phi H và bà Đỗ Thị T trả cho anh T, chị H số T nợ gốc 88.000.000 đồng, ghi nhận không yêu cầu tính lãi. Đương sự phải chịu T án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đỗ Thị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp:

- Bản chính “Giấy nợ” ngày 10-11-2020 bà T, anh H có mượn của vợ chồng anh T, chị H 95.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, trả hàng tháng 3.000.000 đồng vào ngày 30 tây cho đến khi hết số T trên; giấy nhận nợ do anh H viết và ký tên, có chữ ký của bà T.

Anh H, bà T trả được 7.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 05-12-2020 trả góp 3.000.000 đồng;
- Ngày 09-02-2021 AL trả 1.000.000 đồng;
- Ngày 29-02-2021 Al trả 1.000.000 đồng;
- Ngày 12-4-2021 AL trả 1.000.000 đồng;
- Ngày 23-4-2021 AL trả 1.000.000 đồng.

Hiện nay, anh H và bà T còn nợ lại anh, chị 88.000.000 đồng, từ ngày 23-4-2021 đến nay không thanh toán như thỏa thuận.

Anh H, bà T trình bày chỉ vay 70.000.000 đồng và 25.000.000 đồng là tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh, việc viết giấy nhận nợ hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc nên lời trình bày của anh và bà T không có cơ sở chấp nhận.

Anh H, bà T có vay T nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, chị H. Do đó, có đủ cơ sở buộc anh H, bà T có nghĩa vụ trả cho anh T, chị H 88.000.000 đồng T gốc. Ghi nhận anh, chị không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phi H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bà Đỗ Thị T được miễn án phí. Anh T, chị H không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn anh Nguyễn Phi H, bà Đỗ Thị T.

Buộc anh Nguyễn Phi H, bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H số T 88.000.000 (Tám mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Phi H, bà Đỗ Thị T không chịu trả số T nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H số T lãi đối với số T chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phi H phải chịu 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành T, chị Đào Thị Mỹ H không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh, chị 2.375.000 (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng T án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001526 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi